BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2014/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2014*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu. Ký hiệu QCVN 02:2014/BCT.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2015.

1. Thông tư này thay thế Thông tư số 47/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học (xăng E5, E10) tại cửa hàng xăng dầu.

2. Bãi bỏ các quy định về trang thiết bị, phụ trợ đối với xăng E5 tại Thông tư số 47/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học (xăng E5, E10) tại cửa hàng xăng dầu kể từ ngày ký Thông tư này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Quốc Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 02:2014/BCT
Xuất bản lần 2

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRANG THIẾT BỊ, PHỤ TRỢ SỬ DỤNG TRONG TỒN TRỮ VÀ PHÂN PHỐI XĂNG SINH HỌC E10 TẠI CỬA HÀNG XĂNG DẦU

National technical regulation of equipments, auxiliaries for storing and dispensing ethanol blended gasoline - gasohol E10 at filling stations

HÀ NỘI - 2014

Lời nói đầu

QCVN 02:2014/BCT do Tổ soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 48/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRANG THIẾT BỊ, PHỤ TRỢ SỬ DỤNG TRONG TỒN TRỮ VÀ PHÂN PHỐI XĂNG SINH HỌC E10 TẠI CỬA HÀNG XĂNG DẦU

National technical regulation of equipments, auxiliaries for storing and dispensing ethanol blended gasoline -gasohol E10 at filling stations

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu, bao gồm:

1.1.1. Bể ngầm chứa xăng sinh học E10;

1.1.2. Đường ống công nghệ;

1.1.3. Cột bơm xăng sinh học E10.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại các cửa hàng xăng dầu trên lãnh thổ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.3. Giải thích từ ngữ

1.3.1. *Xăng sinh học* là hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu.

1.3.2. *Xăng sinh học E10* (sau đây gọi là xăng E10) là xăng sinh học chứa từ 9% đến 10% thể tích etanol nhiên liệu.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Quy định về vật liệu

2.1.1. Các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng E10 phải không chịu tác động của xăng E10, không làm ảnh hưởng đến chất lượng xăng E10.

2.1.2. Các chi tiết tiếp xúc với xăng E10 của các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng E10 phải được chế tạo từ các vật liệu được quy định trong cột A, Bảng 1.

Việc sử dụng các chi tiết tiếp xúc với xăng E10 của các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng E10 được chế tạo từ các vật liệu không quy định trong cột A, Bảng 1 phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Công Thương.

2.1.3. Các chi tiết tiếp xúc với xăng E10 của trang thiết bị, phụ trợ sử dụng để tồn trữ và phân phối xăng E10 không được phép chế tạo từ các vật liệu trong cột B, Bảng 1.

Bảng 1. Quy định về vật liệu

STT	Vật liệu	Được sử dụng (Cột A)	Cấm sử dụng (Cột B)
1	Kim loại	Nhôm (Aluminum) Đồng thiếc (Bronze) Thép thường (Carbon steel) Thép không gỉ (Stainless steel)	
2	Vật liệu có tính đàn hồi (Elastomers)	Cao su Buna-N(*) (đối với đệm, ống nối mềm Fluorel(*) Fluorosilicone(**) Neoprene (đối với đệm, ống nối mềm) Cao su polysulfide Viton(*)	Cao su tự nhiên (natural rubber)(*) Cao su Buna-N (đối với gioăng, đệm - seal) Neoprene (đối với gioăng, đệm - seal) Cao su urethane
3	Nhựa	Acetal Nylon Polyethylene Polypropylene Nitrile Teflon(*) (đối với chất bít kín mối ghép ống) Nhựa gia cường sợi thủy tinh (fiberglass reinforced plastic)(**)	Polyurethane(**) Chất bít kín có gốc alcohol (Alcohol-based pipe sealant)(**)

Ghi chú: (*) Sản phẩm thương mại;
(**) Sản phẩm có chứng nhận của nhà sản xuất.

2.2. Bể chứa

2.2.1. Tồn trữ xăng E10 bằng loại bể trụ nằm ngang.

2.2.2. Bể chứa xăng E10 phải được vệ sinh súc rửa cho sạch ráo nước trước khi tồn trữ xăng E10 lần đầu.

2.2.3. Không được tồn trữ xăng E10 bằng bể chứa loại đinh tán.

2.2.4. Lớp sơn lót đáy bể chứa

2.2.4.1. Bể trụ nằm ngang đặt ngầm tại cửa hàng bán xăng E10 không cần sơn lót bên trong.

2.2.4.2. Nếu bể có sơn lót bên trong thì yêu cầu lớp sơn lót đáy bể phải đảm bảo độ bền với hoạt tính dung môi của etanol và ức chế ăn mòn vật liệu chế tạo đáy bể (sử dụng loại sơn lót epoxy tương thích với etanol).

2.2.5. Giải pháp kỹ thuật cho van thở

2.2.5.1. Phải áp dụng một trong các giải pháp kỹ thuật sau đây cho van thở của bể chứa xăng E10 để giảm thiểu nhiễm hơi ẩm từ không khí bên ngoài tại cửa hàng bán xăng E10:

a) Lắp đặt loại van thở áp lực - chân không có thông số áp lực làm việc phù hợp thay thế cho van thở thông thường.

b) Lắp đặt ống chứa chất hút ẩm (silicagel) trước đường vào van thở.

c) Lắp đặt máy sấy khô không khí trước đường vào van thở.

2.2.5.2. Van thở và phụ trợ sử dụng cho bể chứa ngầm phải được bảo dưỡng định kỳ theo yêu cầu của nhà cung cấp, chế tạo.

2.3. Cột bơm

Cột bơm và phụ trợ sử dụng để phân phối xăng E10 phải thỏa mãn các điều kiện sau đây.

2.3.1. Máy bơm

Các vòng đệm bít kín (O-rings) phải sử dụng vật liệu tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.3.2. Lưu lượng kế

2.3.2.1. Các vòng đệm bít kín (O-rings) và gioăng, đệm phải tương thích với xăng E10.

2.3.2.2. Khi chuyển sang sử dụng cho xăng E10 phải thực hiện hiệu chuẩn lại lưu lượng kế sau 10 - 14 ngày làm việc đầu tiên và sau đó hiệu chuẩn lưu lượng kế định kỳ theo quy định.

2.3.3. Ống nối mềm

Sử dụng loại ống nối mềm bằng vật liệu tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.3.4. Bộ lọc bơm

2.3.4.1. Luôn lắp đặt các lưới lọc thô, lưới lọc tinh cho bộ lộc máy bơm để đảm bảo xăng E10 phân phối được sạch không có tạp chất và cặn.

2.3.4.2. Vật liệu chế tạo lưới lọc của bơm phải tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.4. Đường ống công nghệ

2.4.1. Bộ lọc, lưới lọc trên đường ống

2.4.1.1. Lắp đặt bộ lọc có lưới lọc phù hợp cho đường ống dẫn xăng E10 từ bể chứa ngầm tới cột bơm.

2.4.1.2. Vật liệu chế tạo lưới lọc của bộ lọc trên đường ống phải tương thích với xăng E10 được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.4.2. Chất bít kín

Chất bít kín, băng bít kín mối nối ghép đường ống công nghệ sử dụng cho xăng E10 phải bằng vật liệu tương thích được quy định tại Điểm 2.1.2 Quy chuẩn này.

2.4.3. Đệm bít kín

Đệm bít kín mối nối ghép đường ống công nghệ sử dụng cho xăng E10 phải bằng vật liệu teflon.

2.5. Thuốc đo mức, thuốc thử nước

Thuốc đo mức, thử nước phải có đặc tính tương hợp với xăng sinh học.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1. Quy định về công bố hợp quy

Tổ chức, cá nhân hoạt động tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu công bố hợp quy theo quy định tại Chương III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3.2. Quy định về kiểm tra

Các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng E10 tại cửa hàng xăng dầu phải chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chuẩn này.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

4.1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu chịu trách nhiệm về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy cho các trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu.

4.2. Khi phát hiện sự không phù hợp so với quy chuẩn kỹ thuật trong quá trình tồn trữ và phân phối xăng E10 tại các cửa hàng xăng dầu phải:

4.2.1. Kịp thời thông báo với cơ quản lý tiếp nhận công bố hợp quy về sự không phù hợp;

4.2.2. Tiến hành các biện pháp khắc phục sự không phù hợp. Khi cần thiết, tạm ngừng việc xuất sản phẩm và tiến hành thu hồi các sản phẩm, hàng hóa không phù hợp đã xuất ra; ngừng hoạt động tồn trữ và phân phối xăng E10.

4.3. Lưu giữ hồ sơ công bố hợp quy làm cơ sở cho việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước.

4.4. Thực hiện việc công bố lại khi có bất kỳ sự thay đổi nào về nội dung của hồ sơ công bố hợp quy đã đăng ký hoặc có bất kỳ sự thay đổi nào về tính năng, công dụng, đặc điểm của trang thiết bị, phụ trợ sử dụng trong tồn trữ và phân phối xăng sinh học E10 tại cửa hàng xăng dầu đã công bố hợp quy.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

5.2. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này ở địa phương, báo cáo Bộ Công Thương về tình hình thực hiện và những khó khăn, vướng mắc và theo định kỳ trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

5.3. Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Vụ Khoa học Công nghệ có trách nhiệm kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chuẩn này phù hợp với thực tiễn.

5.4. Trường hợp các tiêu chuẩn hoặc văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo văn bản mới./.